

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐST

Ngày: 29-6-2020

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trần Hoài Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Bà Phan Thị Duệ.

Ông Đào Minh Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị H. Sinh năm: 1972.

Trú tại: Khối H, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Thái Doãn L. Sinh năm: 1975.

Trú tại: Khối H, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1999 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng thì giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Từ năm 2014 cho đến nay thì hai người đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thái Doãn L.

Về quan hệ con cái: Chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L có hai con chung là cháu Thái Phi H, sinh năm 1999 và cháu Thái Thị Hà L, sinh ngày 23/7/2005. Hiện nay cháu Thái Phi H đã lớn và trưởng thành, cháu Thái Thị Hà L đang ở cùng với anh L. Nếu ly hôn thì chị H xin nhận nuôi dưỡng cháu L và không đề nghị anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Anh Thái Doãn L trình bày: Anh đồng ý với ý kiến của chị H về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Anh L đồng ý với yêu cầu của chị H về việc ly hôn. Cháu Thái Phi H hiện nay đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và đã tự nuôi sống được bản thân nên anh L không có ý kiến gì. Anh L xin nhận nuôi dưỡng cháu Thái Thị Hà L và không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Thái Thị Hà L trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 14, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L và vợ chồng, giao con chung là cháu Thái Thị Hà L cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị H phải chịu án phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tranh chấp giữa chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L là “Ly hôn”. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng. Hai người kết hôn với nhau từ năm 1999 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ đoạn 2 điểm b Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L là vợ chồng.

[2.2] Quan hệ con cái: Cháu Thái Phi H hiện nay đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự nuôi sống được bản thân nên chị H và anh L không có yêu cầu gì. Cháu Thái Thị Hà L, sinh ngày 23/7/2005 thì cả chị H và anh L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng. Nhưng xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi phải

đảm bảo được các điều kiện phát triển thể chất, tâm lý của con chung. Bản thân anh L vào năm 2018 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cần giao cho chị H được nuôi dưỡng con chung. Điều này cũng là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý cũng như nguyện vọng của cháu Thái Thị Hà L. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thái Doãn L.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Ngô Thị H phải chịu án phí DSST về ly hôn.

***Vì các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ khoản 1 Điều 14; các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

**1.** Không công nhận chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L là vợ chồng.

**2.** Về con cái: Giao cho chị Ngô Thị H chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Thái Thị Hà L, sinh ngày 23/7/2005 cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thái Doãn L. Anh Thái Doãn L có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000780 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị H và anh Thái Doãn L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Châu
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An
- UBND thị trấn T, H. Quỳnh Châu, T. Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

***Trần Hoài Nam***